

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 12 – 10 – 2018

V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG  
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Hoàng Khải

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Xuân Tý

Bà Đặng Hồng Luyến

*Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham dự phiên tòa:*  
Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2017, về việc “Xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/7/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2018/QĐ-PT ngày 10/8/2018 và Thông báo số 108/TB-TA ngày 05/9/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kiều T.

Địa chỉ: số 02, đường Lý Thường K, khu vực 1, phường 2, thị xã 3, tỉnh Hậu Giang.

2. *Bị đơn:* Ông Lạc T1.

Địa chỉ: Số ... T Ct, S Spring, MD 20901, Hoa Kỳ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 27/10/2017, các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều T trình bày: Chị và anh Lạc T1 quen biết nhau qua sự giới thiệu của người quen, sau một thời gian tìm hiểu thì anh chị

tự nguyện tiến tới hôn nhân. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang vào ngày 29/10/2014 và được vào sổ đăng ký kết hôn vào ngày 31/10/2014.

Sau khi kết hôn, chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Lac T1 chung sống hạnh phúc được một thời gian thì anh Lac T1 quay trở về Hoa Kỳ, còn chị T vẫn ở lại Việt Nam chờ anh Lac T1 làm thủ tục bảo lãnh chị sang Hoa Kỳ. Tuy nhiên, sau khi về Hoa Kỳ được một thời gian thì anh Lac T1 đã không còn thường xuyên quan tâm, liên lạc với chị T. Đến ngày 25/8/2016 thì mâu thuẫn vợ chồng trở nên gay gắt, do cách xa về địa lý, bất đồng về quan điểm sống, tính tình không phù hợp và anh chị đã sống ly thân với nhau từ đó cho đến nay. Sau khi ly thân, chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Lac T1 đã cắt đứt mọi liên lạc với nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, nên chị Nguyễn Thị Kiều T yêu cầu được ly hôn với anh Lac T1.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung chị T khai không có, không không yêu cầu, nên không xem xét.

Đối với bị đơn anh Lac T1 từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thực hiện ủy thác tư pháp cho Process Forwarding International tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng không triệu tập được bị đơn, nên không có lời khai của anh Lac T1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu quan điểm, về việc thụ lý giải quyết vụ án của Tòa án là có cơ sở, đúng thẩm quyền, trong quá trình giải quyết Tòa án và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết cho chị Nguyễn Thị Kiều T được ly hôn với anh Lac T1 theo quy định pháp luật; Về con chung, tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn anh Lac T1 từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thực hiện ủy thác tư pháp cho Cơ quan có thẩm quyền của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Ngày 04/9/2018 Tòa án nhận được thông báo kết quả thực hiện ủy thác tư pháp của Công ty ABC Legal, Hoa Kỳ về việc không thực hiện được ủy thác tư pháp do không có người nhận tại địa chỉ yêu cầu. Theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kiều T, Tòa án đã thực hiện thủ tục thông báo trên cổng thông tin điện tử của cơ quan

đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở Hoa Kỳ nhưng vẫn không triệu tập được bị đơn. Do đó, căn cứ vào điểm c khoản 6 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử vắng mặt anh Lac T1.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Lac T1 có có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang vào ngày 29/10/2014 và được vào sổ đăng ký kết hôn vào ngày 31/10/2014, nên quan hệ hôn nhân giữa anh, chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh, chị sống với nhau được một thời gian ngắn thì anh Lac T1 trở về Hoa Kỳ, còn chị T vẫn ở lại Việt Nam để đợi anh Lac T1 làm thủ tục bảo lãnh chị T sang Hoa Kỳ. Tuy nhiên, do thủ tục bảo lãnh không thực hiện được, chị T vẫn ở lại Việt Nam, hai người sống ly thân, anh Lac T1 không còn thường xuyên liên lạc với chị T, tình cảm vợ chồng không còn, không quan tâm, chăm sóc và sống cùng nhau. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Lac T1 mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng đã ly thân trong khoảng thời gian dài, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm và chăm sóc cho nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kiều T đối với anh Lac T1.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kiều T khai giữa chị và anh Lac T1 không có con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kiều T khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí, lệ phí, chi phí ủy thác tư pháp: Chị Nguyễn Thị Kiều T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, Điều 154, Điều 474, điểm c khoản 6 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Thông tư số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC về trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều T được ly hôn với anh Lac T1.
2. Về con chung: Chị T khai không có nên không xem xét.
3. Về tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu nên không xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kiều T phải nộp 300.000<sup>d</sup> (*Ba trăm nghìn đồng*), chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000<sup>d</sup> theo biên lai thu số 0014374 ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang thành án phí sơ thẩm.

5. Lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Nguyễn Thị Kiều T phải nộp 200.000<sup>d</sup> (*Hai trăm nghìn đồng*), chuyển tiền tạm ứng lệ phí ủy thác tư pháp chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000094 ngày 05 tháng 4 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang thành lệ phí ủy thác tư pháp.

6. Chi phí ủy thác tư pháp: Chị Nguyễn Thị Kiều T phải nộp 95 USD (*Chín mươi lăm đô la Mỹ*), chị T đã nộp xong.

Chị Nguyễn Thị Kiều T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Lạc T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Cục THADS tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Hoàng Khải**





